

Củ Chi, ngày 13 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NIÊM YẾT
Công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo,
các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính

I. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 13 tháng 9 năm 2023

II. Địa điểm: Trường MN Thị Trần Củ Chi 3

III. Thành phần:

- | | |
|-----------------------------|--------------------|
| 1. Bà Lê Thị Hồng Thủy | Hiệu trưởng |
| 2. Bà Lê Thanh Truyền | Phó hiệu trưởng |
| 3. Bà Lê Ngọc Hiếu | Phó hiệu trưởng |
| 4. Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan | Chủ tịch công đoàn |
| 5. Bà Nguyễn Thanh Ngân | Bí thư Chi đoàn TN |
| 6. Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh | Kế toán |

IV. Nội dung:

- Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường MN Thị Trần Củ Chi 3, cụ thể như sau: Công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính
- Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày 13/9/2023 đến hết ngày 13/10/ 2023.
- Địa điểm công khai: Bản tin Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường

Biên bản được lập xong vào lúc 8h 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

Phó hiệu trưởng



Lê Thanh Truyền

Phó hiệu trưởng



Lê Ngọc Hiếu

Hiệu trưởng



Lê Thị Hồng Thủy

Bí thư chi đoàn



Nguyễn Thanh Ngân

Chủ tịch công đoàn



Nguyễn Thị Tuyết Loan

Kế toán



Nguyễn Thị Kiều Hạnh

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2024**

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	98%	98%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.	98 %	98 %
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở.	Đảm bảo 100%	Đảm bảo 100%

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng Thủy

Số: 408/TBCK-MNTTCC3

Cử Chi, ngày 13 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế

Năm học 2023-2024

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			25-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	537	53	132	155	197
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	537	53	132	155	197
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	2	0	0	0	2
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	537	53	132	155	197
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	537	53	132	155	197
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	537	53	132	155	197
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	537	53	132	155	197
1	Số trẻ cân nặng bình thường	537	53	132	155	197
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	9	1	3	2	3
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	537	53	132	155	197
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	135	13	22	34	66
VI	Số trẻ em học chương trình Giáo dục Mầm non	537	53	132	155	197
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	53	53			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	484		132	155	197



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hồng Thủy

Số: 409/TBCK-MNTTCC3

Cù Chi, ngày 13 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023 - 2024**

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng	1	-
II	Loại phòng học	35	-
1	Phòng học kiên cố	18	2,33 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	6.834,6 m ²	18,12 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	3.946 m ²	10,46 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	70 m ²	2,33 m ² /trẻ em
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	70m ²	2,33 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	25,9m ²	0,85m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	35m ²	1,16m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	70m ²	2,33 m ² /trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	170m ²	0,31 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	170 m ²	0,31m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	2000	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	500	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (Máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ	40	

	thuật số...)		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	30	38	19/19	25,9m ² /wc	0,85m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *	0	0	0	0	0

(*Theo quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
			

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng Thủy

Số: 410/TBCK-MNTTCC3

Củ Chi, ngày 13 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2024

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

S T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên		0	1	32	19	5	0		0	26	8	30	4	0	0
I	Giáo viên		0	1	27	19	0	0		0	25	6	27	4	0	0
1	Nhà trẻ		0	1	4	1	0	0		0	4	1	5	1	0	0
2	Mẫu giáo		0	0	23	10	0	0		0	21	5	22	3	0	0
II	Cán bộ Q.Lý		0	0	3	0	0	0		0	1	2	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng		0	0	1	0	0	0		0	0	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng		0	0	2	0	0	0		0	1	1	2	0	0	0
III	Nhân viên		0	0	2	0	5	0		0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư		0	0	1	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán		0	0	1	0	1	0		0	0	0	0	0	0	0

3	Thủ quỹ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên khác		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
...	...																

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng Thủy